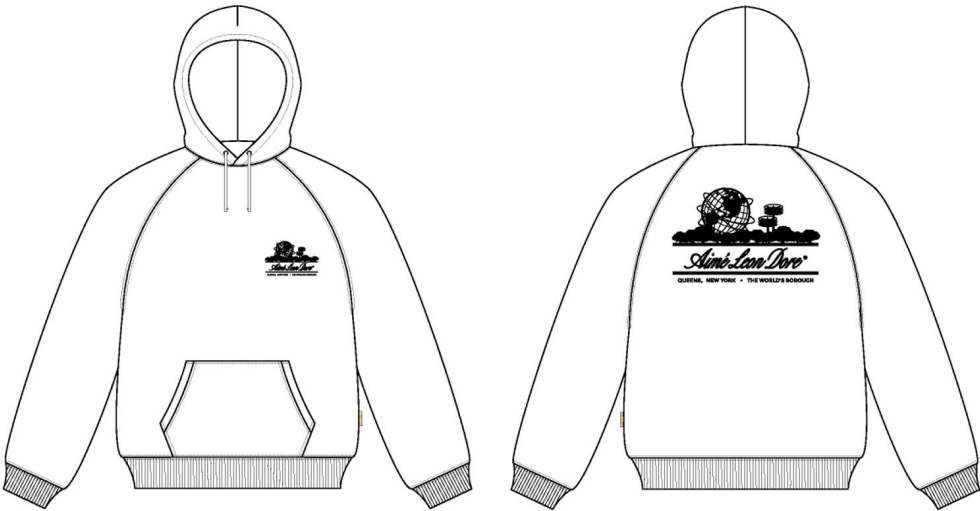
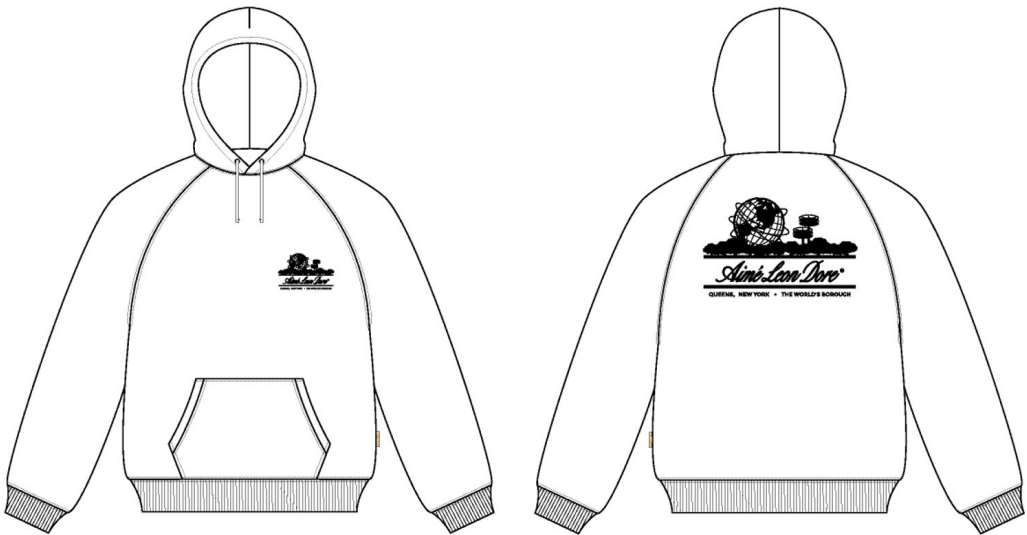




Unisphere Hoodie - UA

Name	Unisphere Hoodie - UA
Style No.	NOSCH001
Division	Mens
Category	Sweatshirts
Size Scale	M -Sample size XS S M L XL XXL
Style Status	Development
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Lonz
TD Name	Anastasiya
Created by/Author	5/7/2024 Jeni Fitzgerald jeni.fitzgerald@aimeleondore.com



1_B&W-1



EVENING BLUE

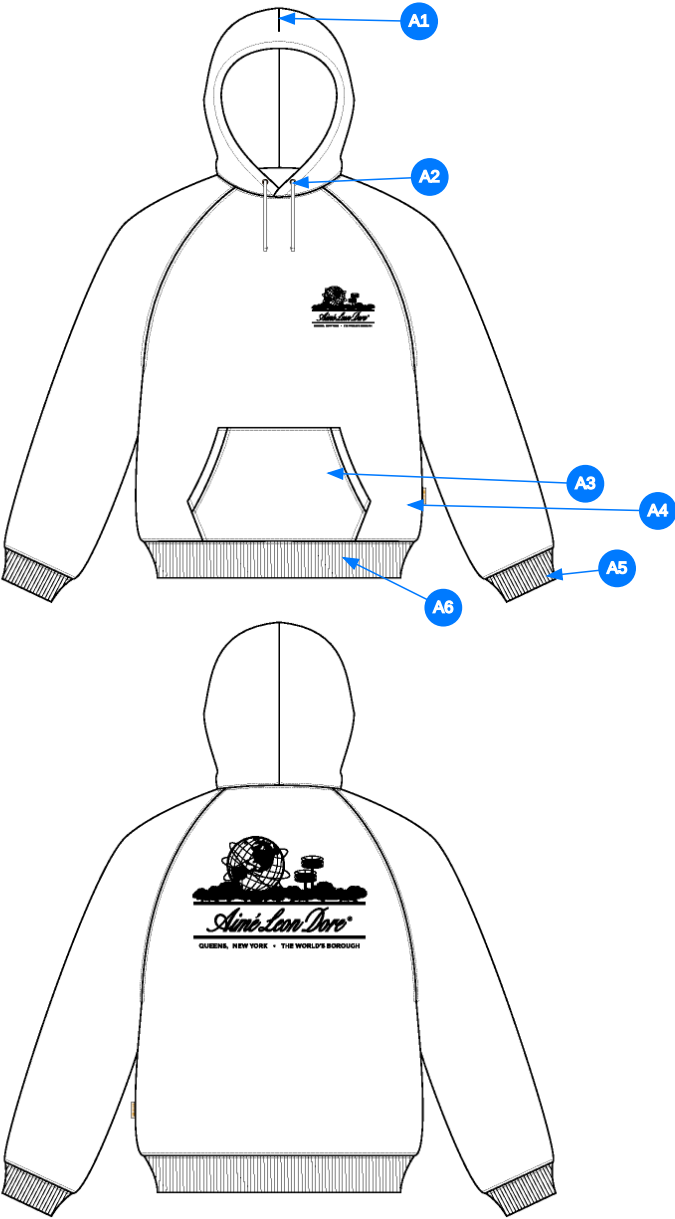


BOTANICAL
GARDEN



PRISTINE

2_CLR-1

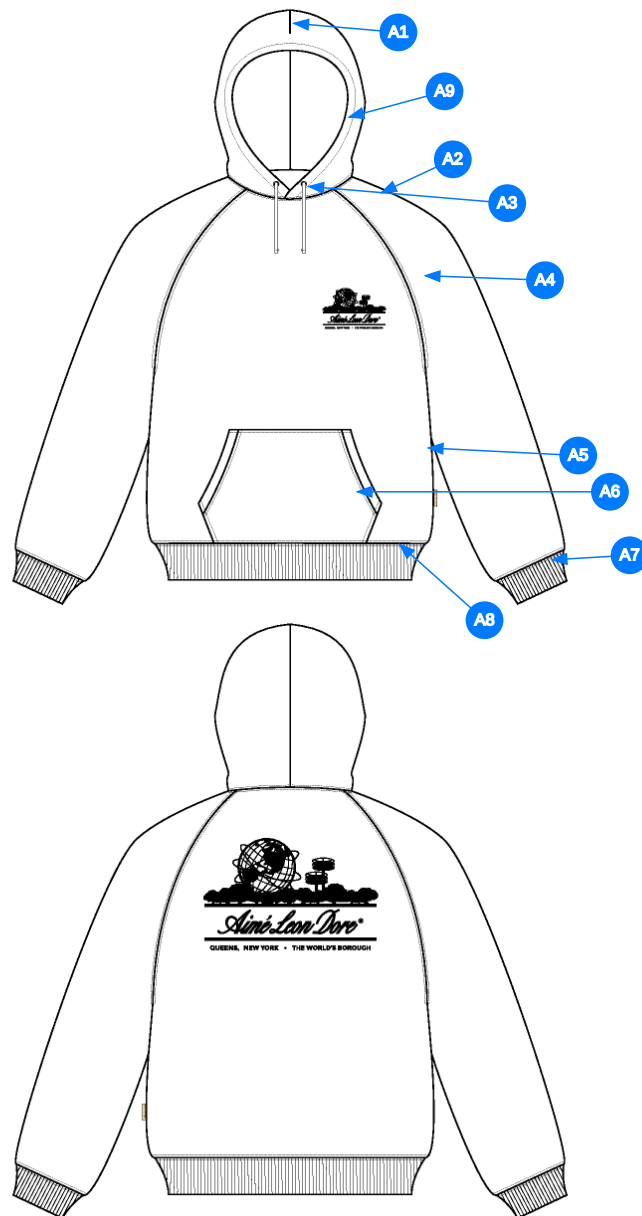


Comments (6)

- A1 DART @ HOOD
- A2 THREAD EYELETS W/ DRAWCORDS @ HOOD - FLAT COTTON TURNBACK DRAWCORDS
- A3 KANGAROO POCKET @ FRONT BODY
- A4 ALD WOVEN LABEL @ SIDE SEAM
- A5 2X2 RIB DOUBLED @ SLEEVE CUFFS
- A6 2X2 RIB DOUBLED @ SLEEVE CUFFS

- 1. XẾ TÀI NÓN
- 2. THÙY KHUY VÀ DÂY LUỒN DỆP COTTON GẬP ĐẦU TÀI NÓN
- 3. TÚI KANGAROO TÀI THÂN TRƯỚC
- 4. NHÃN CỜ TÀI SƯỜN NGOÀI
- 5. RIB 2X2 GẬP ĐÔI TÀI LAI TAY
- 6. RIB 2X2 GẬP ĐÔI TÀI LAI ÁO

3_Construction Details-1



4_Stitching Details-1

Comments (9)

- A1** DART @ HOOD
- A2** STRADDLE STITCH @ SHOULDER SEAM
- A3** STRADDLE STITCH @ NECK
- A4** STRADDLE STITCH @ ARMHOLE
- A5** CLEAN SEAM FINISH @ SIDE SEAM
- A6** 1/8" SN TS @ POCKET - APPLIES TO TOP AND BOTTOM EDGES - 1/4" DN TS @ OPENINGS
- A7** STRADDLE STITCH @ SLEEVE CUFF
- A8** STRADDLE STITCH @ BOTTOM HEM
- A9** SN TS @ DRAWCORD TUNNEL

1. XẾ TẠỊ NÓN
2. ĐIỀU RẼ TẠỊ ĐƯỜNG MAY VAI
3. ĐIỀU RẼ TẠỊ CỔ
4. ĐIỀU RẼ TẠỊ NÁCH
5. MAY SẠCH TẠỊ ĐƯỜNG MAY SƯỜN
6. ĐIỀU 1 KIM 1/8" TẠỊ CẠNH TRÊN CẠNH DƯỚI TÚI - ĐIỀU 2 KIM 1/4" TẠỊ MIỆNG TÚI
7. ĐIỀU RẼ TẠỊ LẠI TAY
8. ĐIỀU RẼ TẠỊ LẠI ÁO
9. ĐIỀU 1 KIM TẠỊ MIỆNG NÓN

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	CODE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Front Body Length	S&K01	HPS to bottom edge	true	Full	1/2 in	27 in
Back Body Length	S&K02	CB neck seam to bottom edge	true	Full	1/2 in	25 3/4 in
Front Neck Drop	S&K04	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	3 1/4 in
Back Neck Drop	S&K05	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Back Neck Width	S&K06	Seam to seam at back neck, at HPS point	false	Full	1/4 in	9 1/4 in
Raglan Shoulder Slope	S&K37	9 1/2" out from CB, at HPS line	false	Full	1/8 in	2 in
Across Front	S&K010	7" dwn from HPS, Seam to seam	false	Half	3/8 in	14 3/4 in
Across Back	S&K011	7" dwn from HPS, Seam to Seam	false	Half	3/8 in	14 3/4 in
Chest Width	S&K012	1" Below armhole- edge to edge	true	Half	1/2 in	24 in
Bottom Opening Width- At Seam	S&K108	Straight with seam relaxed	true	Half	1/2 in	19 1/2 in
Bottom Opening Width- At Edge	S&K013	At bottom edge	true	Half	1/2 in	17 in
Bottom Trim Height	S&K83	Bottom edge to top of trim	false	Full	1/8 in	3 1/4 in
Sleeve Length from CB Neck	S&K032	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	true	Full	1/2 in	34 1/2 in
Armhole Drop	S&K016	Below HPS - measure perpendicular	false	Full	1/4 in	11 1/4 in
Bicep Width	S&K017	1" below armhole- edge to edge	false	Half	1/4 in	8 3/4 in
Forearm Width	S&K033	9" up from sleeve cuff edge	false	Half	1/4 in	6 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Seam	S&K034	Width at Seam	false	Half	1/4 in	4 3/4 in
Sleeve Opening Width- At Edge	S&K73	At edge	false	Half	1/4 in	3 3/4 in
Sleeve Cuff Height	S&K36	Cuff edge to seam	false	Full	1/8 in	3 1/4 in
Front Logo Placement below CF Neckline	S&K21		false	Full	1/4 in	3 in
Front Logo Placement out from the CF Line	S&K022		false	Full	1/8 in	1 7/8 in
CB Logo Placement down from CB neck	S&K102	Space between cb neck and cb logo	true	Full	1/8 in	3 3/4 in
Loop Label Placement at Sideseam	S&K023	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	false	Full	1/8 in	7 in
Hood Height at CF	S&K40	From neck seam to top edge	false	Half	3/8 in	15 3/4 in
Hood Width 6" Below Top Edge	S&K41	Straight from CF edge to CB seam- 6" down	false	Half	3/8 in	11 in
Kangaroo Pocket Height At Center	S&K44	Height at center	false	Full	1/4 in	9 in
Kangaroo Pocket Width at Top Edge	S&K45	Width at top edge	false	Full	1/4 in	9 3/4 in
Kangaroo Pocket Width at Bottom	S&K46	Width at Bottom Edge	false	Full	1/4 in	13 1/2 in
Hood Drawcord Length	S&K103		false	Full	1/2 in	47 in

Development Notes - Anastasiya Zolotova

CREATED ON APR 4, 2024 2:30 AM

NOSCH001 Unisphere Crewneck
Date: 5/7/24
Status: Requesting 1st Proto
TD: Anastasiya

Fit: Follow measurement page, construction page, design sketch, and reference sample to create 1st proto.

FIT: THAM KHẢO TRANG THÔNG SỐ, TRANG CẤU TRÚC, SKETCH VÀ MẪU THAM KHẢO ĐỂ LÀM MẪU PROTO

COMPONENT		QTY	1.  EVENING BLUE CODE: 19-3815 TCX
FABRIC			
1	UA Loop Back Heavy Fleece CODE: C2300234 French Terry Placement: BODY / PATCH POCKET Notes: AOE Supplier: UNAVAILABLE Weight: 560gsm		-  Evening Blue Custom Code: 19-3815 TCX Price: 0.00
2	UA 2x2 Terry Rib CODE: C2300246 Placement: CUFFS, HEM Supplier: UNAVAILABLE		-  Evening Blue Custom Code: 19-3815 TCX Price: 0.00
3	HERRINGBONE TAPE CODE: TBD Placement: STRADDLED OVER BACK NECK SEAM F/ SH TO SH Supplier: Factory Sourced	1	-  Evening Blue Custom Code: 19-3815 TCX SIZE: Undefined Price: 0.00
4	EY-GOLD1 CODE: UA Gold Generic Eyeletes Notes: 21L ANTIQUE BRASS Supplier: UNAVAILABLE		- EY-GOLD1 Price: 0.00
5	SS24-CFDW CODE: UA Cotton Flat Drawcord Placement: DRAWCORD TUNNEL @ HOOD Notes: TURNBACK FINISH Supplier: UNAVAILABLE		- Not used
6	ARTWORK CODE: SCREENPRINT Placement: 3.5" WEARERS LEFT CHEST Notes: FOLLOW ARTWORK + POM Supplier: Factory Sourced		- ARTWORK Price: 0.00
7	ARTWORK CODE: SCREENPRINT Placement: 11.5" CENTER BACK Notes: FOLLOW ARTWORK + POM Supplier: Factory Sourced		- ARTWORK Price: 0.00
TRIM PACKAGE			
8	ALD Woven Main Label W/ Size CODE: ALD-ML03 Placement: INTERIOR CENTER BACK NECK Supplier: Colonial Country of Origin: CHINA	1 Piece	- ALD Woven Main Label W/ Size Price: 0.079
9	ALD Woven Loop Label CODE: ALD-ML02 Placement: WEARERS LEFT SIDE SEAM Supplier: Colonial		-  Parmesan Base / Gold Text Price: 0.00
10	ALD Hangtag CODE: ALD-T06P Placement: WEARER'S LEFT ARMHOLE ABOVE SIDE SEAM Supplier: Colonial Country of Origin: CHINA	1 Piece	- ALD Hangtag Price: 0.22
11	ALD Branded Polybag - 15" X 18" (RECYCLED) CODE: ALD-PB02-R Supplier: Colonial Country of Origin: CHINA	1 Piece	- ALD Branded Polybag - 15" x 18" (RECYCLED) Price: 0.29
12	ALD Woven Care + Content + COO Label CODE: ALD-COO-XXX Placement: INTERIOR WEARER'S LEFT SIDE SEAM, 5" ABOVE BODY HEM Supplier: Colonial Country of Origin: CHINA	1 Piece	- ALD Woven Care + Content + COO Label Price: 0.058

COMPONENT		QTY	1.  EVENING BLUE CODE: 19-3815 TCX
13	UPC Sticker CODE:  UPC Placement: POLY BAG; BACK SIDE, UPPER RIGHT HAND CORNER Supplier: Factory Sourced	1	- UPC Sticker Price: 0.00
Components		13	Total 0.647

NOSCH001		THÔNG SỐ						
Sample Size: M POINT OF MEASURE		CODE	HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	EXPECTED
Front Body Length	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC	S&K01	HPS to bottom edge	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/2 in	27 in
Back Body Length	DÀI ÁO THÂN SAU	S&K02	CB neck seam to bottom edge	TỪ GIỮA CỔ SAU ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/2 in	25 3/4 in
Front Neck Drop	HẠ CỔ TRƯỚC	S&K04	HPS to neck seam	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	3 1/4 in
Back Neck Drop	HẠ CỔ SAU	S&K05	HPS to neck seam	TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Back Neck Width	RỘNG CỔ SAU	S&K06	Seam to seam at back neck, at HPS point	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY TẠI CỔ SAU, ĐẾN ĐIỂM VAI	false	Full	1/4 in	9 1/4 in
Raglan Shoulder Slope	XUÔI VAI RAGLAN	S&K37	9 1/2" out from CB, at HPS line	9 1/2" TỪ GIỮA CỔ SAU, TẠI ĐỈNH VAI	false	Full	1/8 in	2 in
Across Front	NGANG THÂN TRƯỚC	S&K010	7" dwn from HPS, Seam to seam	HẠ 7" TỪ ĐỈNH VAI, TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	3/8 in	14 3/4 in
Across Back	NGANG THÂN SAU	S&K011	7" dwn from HPS, Seam to Seam	HẠ 7" TỪ ĐỈNH VAI, TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	3/8 in	14 3/4 in
Chest Width	RỘNG NGỰC	S&K012	1" Below armhole- edge to edge	DƯỚI NÁCH 1" - TỪ MÉP ĐẾN MÉP	true	Half	1/2 in	24 in
Bottom Opening Width- At Seam	RỘNG LAI ÁO - TẠI ĐƯỜNG MAY	S&K108	Straight with seam relaxed	ĐO THẲNG ĐƯỜNG MAY, ĐO ẼM	true	Half	1/2 in	19 1/2 in
Bottom Opening Width- At Edge	RỘNG LAI ÁO - TẠI MÉP	S&K013	At bottom edge	TẠI MÉP	true	Half	1/2 in	17 in
Bottom Trim Height	TO BẮN LAI ÁO	S&K83	Bottom edge to top of trim	TỪ MÉP ĐẾN ĐƯỜNG ĐIỀU	false	Full	1/8 in	3 1/4 in
Sleeve Length from CB Neck	DÀI TAY TỪ GIỮA CỔ SAU	S&K032	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	3 ĐIỂM - TỪ GIỮA CỔ SAU ĐẾN ĐIỂM VAI ĐẾN MÉP TAY	true	Full	1/2 in	34 1/2 in
Armhole Drop	HẠ NÁCH	S&K016	Below HPS - measure perpendicular	DƯỚI ĐỈNH VAI - VUÔNG GÓC	false	Full	1/4 in	11 1/4 in
Bicep Width	RỘNG BẮP TAY	S&K017	1" below armhole- edge to edge	DƯỚI NÁCH 1" - TỪ MÉP ĐẾN MÉP	false	Half	1/4 in	8 3/4 in
Forearm Width	RỘNG CĂNG TAY	S&K033	9" up from sleeve cuff edge	TỪ MÉP LAI TAY LÊN 9"	false	Half	1/4 in	6 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Seam	RỘNG LAI TAY - TẠI ĐƯỜNG MAY	S&K034	Width at Seam	RỘNG TẠI ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	4 3/4 in
Sleeve Opening Width- At Edge	RỘNG LAI ÁO - TẠI MÉP	S&K73	At edge	TẠI MÉP	false	Half	1/4 in	3 3/4 in

Sleeve Cuff Height	TO BẮN LAI TAY	S&K36	Cuff edge to seam	MÉP ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	3 1/4 in
Front Logo Placement below CF Neckline	ĐỊNH VỊ HÌNH IN NGỰC TRÁI DƯỚI VIỀN CÔ TRƯỚC	S&K21			false	Full	1/4 in	3 in
Front Logo Placement out from the CF Line	ĐỊNH VỊ HÌNH IN NGỰC TRÁI TỪ GIỮA TRƯỚC	S&K022			false	Full	1/8 in	1 7/8 in
CB Logo Placement down from CB neck	ĐỊNH VỊ HÌNH IN THÂN SAU DƯỚI CÔ SAU	S&K102	Space between cb neck and cb logo	TỪ GIỮA CÔ SAU ĐẾN HÌNH IN	true	Full	1/8 in	3 3/4 in
Loop Label Placement at Sideseam	VỊ TRÍ NHÃN SƯỜN NGOÀI	S&K023	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	TỪ MÉP LAI ĐẾN MÉP DƯỚI NHÃN, TẠI SƯỜN TRÁI	false	Full	1/8 in	7 in
Hood Height at CF	CAO NÓN TẠI GIỮA TRƯỚC	S&K40	From neck seam to top edge	ĐƯỜNG MAY CÔ ĐẾN MÉP	false	Half	3/8 in	15 3/4 in
Hood Width 6" Below Top Edge	RỘNG NÓN DƯỚI MÉP 6"	S&K41	Straight from CF edge to CB seam- 6" down	HẠ 6" TỪ MÉP GIỮA TRƯỚC NÓN ĐẾN ĐƯỜNG MAY GIỮA SAU	false	Half	3/8 in	11 in
Kangaroo Pocket Height At Center	CAO TÚI KANGAROO TẠI GIỮA TRƯỚC	S&K44	Height at center	CAO TẠI GIỮA	false	Full	1/4 in	9 in
Kangaroo Pocket Width at Top Edge	RỘNG TÚI KANGAROO TẠI MÉP TRÊN	S&K45	Width at top edge	RỘNG TẠI CẠNH TRÊN	false	Full	1/4 in	9 3/4 in
Kangaroo Pocket Width at Bottom	RỘNG TÚI KANGAROO TẠI MÉP DƯỚI	S&K46	Width at Bottom Edge	RỘNG TẠI CẠNH DƯỚI	false	Full	1/4 in	13 1/2 in
Hood Drawcord Length	DÀI DÂY LUÒN NÓN	S&K103		CAO TẠI GIỮA	false	Full	1/2 in	47 in